

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HSST.

Ngày: 18/3/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp.

Bà Trần Thanh Phương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 18 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/HSST, ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Đoàn Thị Lệ H, sinh năm 1962 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: khu phố M, thị trấn H, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn L (chết) và bà Trần Thị P (chết); Chồng: Huỳnh Văn T, bị cáo có 02 con lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1987; bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 05 anh em; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/10/2019 đến ngày 10/10/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn H, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo H có mặt tại phiên tòa, người bị hại bà T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 30/9/2019, Đoàn Thị Lệ H cùng con gái là Huỳnh Thị Diệu M ngụ tại khu phố M, thị trấn H, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch để làm chứng minh nhân dân. Sau khi làm xong, H cùng Hiền ra về. Khi đi ngang qua bãi giữ xe thì H thấy có 01 chiếc xe Honda Wave màu đỏ biển kiểm soát: 60C2- 359.20 của bà Nguyễn Thị T, ngụ tại khu phố K, thị trấn H, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai có chìa khóa gắn trên cốp xe nên nảy sinh ý định mở cốp xe trên để trộm cắp tài sản. Khi ra đến cổng H nói M đi về trước, sau đó H quay lại bãi xe, quan sát xung quanh không có ai, H lên đến mở cốp xe và lấy trộm số tiền 12.400.000 đồng trong cốp xe rồi đi về. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, H đến Công an xã Phú Hội đầu thú giao nộp số tiền 12.400.000 đồng và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tang vật vụ án: Số tiền 12.400.000 đồng đã trả cho người bị hại là Nguyễn Thị T.

Quá trình điều tra, bị cáo Đoàn Thị Lệ H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 23/CT - VKSNT, ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố bị cáo Đoàn Thị Lệ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Lệ H từ 08 – 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 – 20 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã giao nộp tiền trả lại cho bà Nguyễn Thị T, bà T đã làm đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại bà Nguyễn Thị T đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về chứng xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Thị Lệ H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu đã thu thập được tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có cơ sở kết luận: Vào ngày 30/9/2019, Đoàn Thị Lệ H đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 12.400.000 đồng của bà Nguyễn Thị T tại bãi giữ xe của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch. Sau đó, H đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo Đoàn Thị Lệ H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mặt khác gây ảnh hưởng xấu về an ninh và trật tự trong xã hội. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra nhưng do tham lam, lười lao động và xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: Không có.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại, người bị hại đã làm đơn bãi nại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về mức hình phạt áp dụng: Xét thấy bị cáo phạm tội có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Đối chiếu với các quy định tại Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về án treo thì xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[9] Đối với chị Huỳnh Thị Diệu M là người đi cùng Đoàn Thị Lệ H, do chị M không biết Đoàn Thị Lệ H trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị T nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Lệ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Lệ H: **10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng.**

Giao bị cáo Đoàn Thị Lệ H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Đoàn Thị Lệ H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đoàn Thị Lệ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đoàn Thị Lệ H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người bị hại bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Nhơn Trạch;
- THADS huyện Nhơn Trạch;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành